

NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ MA TRẬN ĐỀ KTCK – HK2

MÔN TIN HỌC

NĂM HỌC 2021 - 2022

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. KHỐI 10

1. Khái niệm soạn thảo văn bản
2. Làm quen với MS word
3. Định dạng văn bản
4. Một số chức năng khác
5. Các công cụ trợ giúp soạn thảo
6. Tạo và làm việc với bảng
7. Mạng máy tính
8. Mạng thông tin toàn cầu internet

2. KHỐI 11

1. Cấu trúc lập
2. Kiểu mảng
3. Kiểu xâu
4. Kiểu dữ liệu file

3. KHỐI 12

1. Cơ sở dữ liệu quan hệ
2. Các thao tác với CSDL QH
3. Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL QH

(Các câu hỏi gợi ý ôn tập đã gửi đến từng học sinh)

B. MA TRẬN ĐỀ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ - HK II NĂM HỌC 2021 – 2022

TIN HỌC 10

Mức độ Nội dung chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng thấp M3	Vận dụng cao M4	Số câu Tổng điểm Tỷ lệ
Khái niệm soạn thảo văn bản					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	3 câu 0.75 điểm 7.5%	3 câu 0.75 điểm 7.5%			6 câu 1.5 điểm 15%
Làm quen với MS word					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	6 câu 1.5 điểm 15%	2 câu 0.5 điểm 5%	1 câu 0.25 điểm 2.5%		9 câu 2.25 điểm 22.5%
Định dạng văn bản					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	2 câu 0.5 điểm 5%	3 câu 0.75 điểm 7.5%			5 câu 1.25 điểm 12.5%
Một số chức năng khác					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	2 câu 0.5 điểm 5%	1 câu 0.25 điểm 2.5%	1 câu 0.25 điểm 2.5%		4 câu 1 điểm 10%
Các công cụ trợ giúp soạn thảo					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %		2 câu 0.5 điểm 5%	1 câu 0.25 điểm 2.5%		3 câu 0.75 điểm 7.5%
Tạo và làm việc với bảng					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	2 câu 0.5 điểm 5%	1 câu 0.25 điểm 2.5%			3 câu 0.75 điểm 7.5%
Mạng máy tính					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	2 câu 0.5 điểm 5%	2 câu 0.5 điểm 5%	1 câu 0.25 điểm 2.5%		5 câu 1.25 điểm 12.5%
Mạng thông tin toàn cầu internet					
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	3 câu 0.75 điểm 7.5%	2 câu 0.5 điểm 5%			5 câu 1.25 điểm 12.5%
Tổng số câu Số câu Số điểm Tỷ lệ %	20 câu 5 điểm 50%	16 câu 4 điểm 40%	4 câu 1 điểm 10%		40 10 điểm 100%

TIN HỌC 11

Mức độ Nội dung chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng thấp M3	Vận dụng cao M4	Số câu Tổng điểm Tỷ lệ
Cấu trúc lặp					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>		<i>2 câu</i> <i>0.5 điểm</i> <i>5%</i>		<i>8 câu</i> <i>2.0 điểm</i> <i>20.0%</i>
Kiểu mảng					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>2 câu</i> <i>0.5 điểm</i> <i>5%</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>	<i>2 câu</i> <i>0.5 điểm</i> <i>5%</i>		<i>10 câu</i> <i>2.5 điểm</i> <i>25%</i>
Kiểu xâu					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>4 câu</i> <i>1.0 điểm</i> <i>10%</i>	<i>4 câu</i> <i>1.0 điểm</i> <i>10%</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>		<i>14 câu</i> <i>3.5 điểm</i> <i>35%</i>
Kiểu dữ liệu file					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>8 câu</i> <i>2.0 điểm</i> <i>20%</i>				<i>8 câu</i> <i>2.0 điểm</i> <i>20%</i>
Tổng số câu Số câu Số điểm Tỷ lệ %	20 câu 5 điểm 50%	10 câu 2.5 điểm 25%	10 câu 2.5 điểm 25%		40 10 điểm 100%

TIN HỌC 12

Mức độ Nội dung chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng thấp M3	Vận dụng cao M4	Số câu Tổng điểm Tỷ lệ
Cơ sở dữ liệu quan hệ					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>	<i>4 câu</i> <i>1.0 điểm</i> <i>10%</i>		<i>16 câu</i> <i>4.0 điểm</i> <i>40%</i>
Các thao tác với CSDL QH					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>	<i>6 câu</i> <i>1.5 điểm</i> <i>15%</i>	<i>4 câu</i> <i>1.0 điểm</i> <i>10%</i>		<i>16 câu</i> <i>4.0 điểm</i> <i>40%</i>
Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL QH					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỷ lệ %</i>	<i>6 câu</i> <i>1.0 điểm</i> <i>10%</i>	<i>2 câu</i> <i>1.0 điểm</i> <i>10%</i>			<i>8 câu</i> <i>2.0 điểm</i> <i>20%</i>
Tổng số câu Số câu Số điểm Tỷ lệ %	18 câu 4.5 điểm 45%	14 câu 3.5 điểm 35%	8 câu 2.0 điểm 20%		40 10 điểm 100%